TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 3 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lầu Bá Chò;
2. Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Và Y S**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Dềnh Chá C**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Đang thi hành án phạt tù tại: Trại giam số 06 – Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Và Y S vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Và Y S trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Dềnh Chá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, không đăng ký kết hôn tại UBND xã phường, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau phát sinh xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Dềnh Chá C nghiện ngập, không quan tâm chăm sóc gia đình. Đến năm 2020, anh Dềnh Chá C vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù cho đến nay. Hiện nay chị S không còn tình cảm với anh C nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Chị và anh Dềnh Chá C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị S và anh C có 04 con chung là Dềnh Y Đ, sinh ngày 06/9/2000; Dềnh Bá C, sinh ngày 15/8/2003, Dềnh Y M, sinh ngày 02/8/204 và Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007. Hiện nay cả 03 con đầu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng, nếu ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007, không yêu cầu anh Dềnh Chá C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Và Y S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Dềnh Chá C vắng mặt (do đang thi hành án phạt tù tại Trại giam số 6), tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh C trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh C thừa nhận về thời điểm chung sống, phong tục, tập quán về việc chung sống đúng như chị S trình bày. Tuy nhiên, anh Dềnh Chá C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm nên anh Dềnh Chá C không đồng ý ly hôn với chị Và Y S.

Về con chung: Anh và chị S có 04 con chung là Dềnh Y Đ, sinh ngày 06/9/2000; Dềnh Bá C, sinh ngày 15/8/2003, Dềnh Y M, sinh ngày 02/8/204 và Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007. Hiện nay cả 03 con đầu đã trưởng thành và đã lập gia đình, nếu ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007 thì anh Dềnh Chá C cũng đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dềnh Chá C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản

5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Và Y S và anh Dềnh Chá C là vợ chồng.

Về con chung: Chị S và anh C có 04 con chung là Dềnh Y Đ, sinh ngày 06/9/2000; Dềnh Bá C, sinh ngày 15/8/2003, Dềnh Y M, sinh ngày 02/8/204 và Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007. Hiện nay cả 03 con đầu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không xem xét; đối với cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007, cháu có đơn nguyện vọng được ở với mẹ, chị S có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007 cho chị Và Y S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh không anh Dềnh Chá C.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Và Y S và anh Dềnh Chá C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Và Y S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Và Y S yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Dềnh Chá C là vợ chồng, bị đơn anh Dềnh Chá C có địa chỉ cư trú tại xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về "Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Và Y S có mặt, tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dềnh Chá C vắng mặt do đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam Số 6, tuy nhiên trong quá trình giải quyết đã có lời khai đầy đủ. Do đó việc Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Chị Và Y S và anh Dềnh Chá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị S và anh C không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng.

Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C nghiệp ngập, phải đi thi hành án phạt tù từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay chị S không còn tình cảm với anh C, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa chị S và anh C là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố chị Và Y S và anh Dềnh Chá C không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Và Y S và anh Dềnh Chá C trong thời gian chung sống có 04 con chung là Dềnh Y Đ, sinh ngày 06/9/2000; Dềnh Bá C, sinh ngày 15/8/2003, Dềnh Y M, sinh ngày 02/8/204 và Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007. Hiện nay cả 03 con đầu đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên không xem xét; đối với cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007, cháu có đơn nguyện vọng được ở với mẹ, chị S cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, anh Dềnh Chá C đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện để nuôi dưỡng nên giao cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007 cho chị Và Y S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh không anh Dềnh Chá C.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Và Y S và anh Dềnh Chá C thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Và Y S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Và Y S.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Và Y S và anh Dềnh Chá C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Dềnh Bá C, sinh ngày 13/12/2007 cho chị Và Y S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dềnh Chá C do chị Và Y S không yêu cầu. Anh Dềnh Chá C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp chị Và Y S là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà anh Dềnh Chá C có căn cứ chứng minh thì anh Dềnh Chá C có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp anh Dềnh Chá C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Và Y S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Dềnh Chá C.

3. Về án phí: Chị Và Y S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004270 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Và Y S và bị đơn anh Dềnh Chá C, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên